TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 31 tháng 7 năm 2017

Số: 124/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Hoàng V, sinh năm: 1985. Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Lày Mỹ P, sinh năm: 1988. Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu Hoàng V và bà Lày Mỹ P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Hoàng V và bà Lày Mỹ P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lày Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày: 15/6/2014 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Nguyễn Hữu Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hữu Hoàng V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Hoàng V tự nguyện nộp án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông V được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005554 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND huyện T;
- UBND xã H, huyện T,
(GCNKH số 31 ngày 14/3/2013)
- Chi cục THADS huyện T
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).